

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu của khu nước, vùng nước trước cầu cảng, bến phao và vũng quay trở tàu Bến cảng chuyên dùng Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1

Vùng biển: thành phố Cần Thơ

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu

Căn cứ Đơn đề nghị số 1330/ĐĐN-NMĐSH1 ngày 12/6/2026 của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 về việc công bố thông báo hàng hải độ sâu vùng nước trước Cầu cảng, bến phao và vũng quay trở tàu Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu của khu nước, vùng nước trước cầu cảng, bến phao và vũng quay trở tàu Bến cảng chuyên dùng Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Cầu cảng nhập than, Cầu cảng nhập đá vôi, Cầu cảng xuất thạch cao, Cầu cảng nhập thiết bị kết hợp xuất tro xỉ được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

1.1. Khu nước trước Cầu cảng nhập than:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN8	09°57'31,2"N	105°51'43,9"E	09°57'27,6"N	105°51'50,3"E
KN9	09°57'32,7"N	105°51'45,2"E	09°57'29,1"N	105°51'51,6"E
KN19	09°57'26,2"N	105°51'52,9"E	09°57'22,6"N	105°51'59,4"E
KN20	09°57'24,7"N	105°51'51,7"E	09°57'21,1"N	105°51'58,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 9,50 m trở lên.

1.2. Khu nước trước Cầu cảng nhập đá vôi, Cầu cảng xuất thạch cao, Cầu cảng nhập thiết bị kết hợp xuất tro xỉ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN7	09°57'17,6"N	105°52'00,2"E	09°57'13,9"N	105°52'06,6"E
KN10	09°57'19,1"N	105°52'01,5"E	09°57'15,4"N	105°52'07,9"E
KN19	09°57'26,2"N	105°51'52,9"E	09°57'22,6"N	105°51'59,4"E
KN20	09°57'24,7"N	105°51'51,7"E	09°57'21,1"N	105°51'58,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 8,00 m trở lên.



1.3. Khu nước tiếp giáp với luồng hàng hải Định An - Sông Hậu:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN9	09°57'32,7"N	105°51'45,2"E	09°57'29,1"N	105°51'51,6"E
KN10	09°57'19,1"N	105°52'01,5"E	09°57'15,4"N	105°52'07,9"E
KN11	09°57'22,8"N	105°52'12,0"E	09°57'19,2"N	105°52'18,4"E
KN12	09°57'42,1"N	105°51'46,9"E	09°57'38,2"N	105°51'53,3"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 14,19 m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Cầu cảng nhập dầu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

2.1. Khu nước trước Cầu cảng nhập dầu:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN1	09°57'11,4"N	105°52'07,6"E	09°57'07,8"N	105°52'14,0"E
KN2	09°57'14,0"N	105°52'04,5"E	09°57'10,4"N	105°52'10,9"E
KN3	09°57'15,5"N	105°52'05,8"E	09°57'11,8"N	105°52'12,2"E
KN4	09°57'12,9"N	105°52'08,9"E	09°57'09,2"N	105°52'15,3"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 9,33 m trở lên.

2.2. Khu nước tiếp giáp với luồng hàng hải Định An - Sông Hậu:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN3	09°57'15,5"N	105°52'05,8"E	09°57'11,8"N	105°52'12,2"E
KN4	09°57'12,9"N	105°52'08,9"E	09°57'09,2"N	105°52'15,3"E
KN5	09°57'16,8"N	105°52'19,8"E	09°57'13,2"N	105°52'26,2"E
KN6	09°57'26,1"N	105°52'07,7"E	09°57'22,5"N	105°52'14,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 11,81 m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên phao neo 10.000DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

3.1. Khu nước bên phao neo 10.000DWT:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN13	09°58'00,8"N	105°51'57,0"E	09°57'57,2"N	105°52'03,4"E
KN14	09°57'57,0"N	105°52'01,5"E	09°57'53,4"N	105°52'08,0"E
KN15	09°57'55,5"N	105°52'00,2"E	09°57'51,9"N	105°52'06,7"E
KN16	09°57'59,3"N	105°51'55,7"E	09°57'55,7"N	105°52'02,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 9,40 m trở lên.

3.2. Khu nước tiếp giáp với luồng hàng hải Định An - Sông Hậu:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN15	09°57'55,5"N	105°52'00,2"E	09°57'51,9"N	105°52'06,7"E
KN16	09°57'59,3"N	105°51'55,7"E	09°57'55,7"N	105°52'02,1"E
KN17	09°57'54,3"N	105°51'41,7"E	09°57'50,7"N	105°51'48,1"E
KN18	09°57'42,0"N	105°51'57,8"E	09°57'38,3"N	105°52'04,2"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 10,46 m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu VQ được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
VQ	09°57'33,8"N	105°51'53,5"E	09°57'30,2"N	105°51'59,9"E


- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 15,73 m trở lên.

### HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền hành hải vào, rời, hoạt động trong khu nước, vùng nước trước Cầu cảng, bến phao và vũng quay trở tàu Bến cảng chuyên dùng Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn.

#### Ghi chú:

Số liệu căn cứ theo bình đồ độ sâu ký hiệu BV-01, BV-02, BV-03, tỷ lệ 1/1000 do Công ty CP Tư vấn ĐTXD Công trình hàng hải Biênsơn Đông đo đạc hoàn thành tháng 06 năm 2026.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. 

#### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng công ty BĐATHH Việt Nam;
- BĐATHH Tây Nam Bộ;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam - Hoa tiêu V;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu, đại lý, dịch vụ hàng hải;
- Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
- Website Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Các Phòng nghiệp vụ, Đại diện;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Tiến**

